

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DS-ST

Ngày: 25/01/2019

V/v: Yêu cầu bồi thường thiệt hại về
sức khỏe

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Hải

2. Bà Nông Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng: Bà Trương Thị Nha - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án thụ lý số 28/2018/TLST - DS ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc “yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nông Thị H - sinh năm 1961;

Địa chỉ: SN 3M, tổ M, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. *Bị đơn:* Đinh Văn T - sinh năm 1970;

Địa chỉ: SN 2S, tổ M, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án, bà Nông Thị H trình bày: vào hồi 16 giờ ngày 12/02/2017 khi bà H đang làm vườn thì ông S (anh trai của ông Đinh Văn T) rào sắt phi 20 sang phần đất của bà H. Thấy vậy bà H đã báo cáo với tổ trưởng tổ M, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Đến 18 giờ cùng ngày ông Đinh Văn T đập cửa xông vào nhà bà H và đánh bà H gây thiệt hại về sức khỏe 10%. Sau đó bà H đã làm đơn tố cáo lên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng nhưng Công an kết luận không đủ dấu hiệu để khởi tố hành vi của ông Đinh Văn T.

Ngày 10/7/2017 tại Công an thành phố Cao Bằng, bà H và ông T đã

thống nhất thỏa thuận về số tiền ông T có trách nhiệm bồi thường cho bà H là 20.000.000 đồng. Trong đó, tiền cấp cứu điều trị ngoài bảo hiểm là 4.323.087 đồng, chi phí giám định pháp y 1.215.000 đồng, bồi dưỡng sức khỏe 5.000.000 đồng, mất thu nhập của người phục vụ 3.600.000 đồng, tổn thất tinh thần 12 triệu đồng. Tổng cộng là 26.138.087 đồng nhưng bà H chỉ yêu cầu ông T bồi thường 20.000.000 đồng.

Theo thỏa thuận ngày 14/7/2017 ông T thanh toán cho bà H 5.000.000 đồng, ngày 15/01/2018 ông T thanh toán cho bà H số tiền là 6.000.000 đồng, ngày 15/8/2018 thanh toán cho bà H 5.300.000 đồng, còn lại số tiền 3.700.000 đồng là tiền viện phí ông T đã thanh toán nên được trừ vào số tiền 20.000.000 đồng.

Thực tế ông T không thực hiện việc thanh toán theo thỏa thuận, ngày 24/7/2017 ông T chỉ thanh toán cho bà H 3.000.000 đồng, đến ngày 11/9/2017 thanh toán thêm 1.200.000 đồng, ngày 12/2/2018 thanh toán thêm 800.000 đồng, ngày 14/9/2018 thanh toán thêm 1.000.000 đồng. Tổng số tiền ông T đã thanh toán cho bà H tính đến thời điểm hiện tại là 6.000.000 đồng và 3.700.000 đồng tiền viện phí.

Mặc dù bà H đã nhiều lần yêu cầu ông T thanh toán phần còn lại nhưng ông T vẫn không thực hiện, do đó bà H khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán ngay cho bà H số tiền còn lại là 10.300.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án: bị đơn ông Đinh Văn T thừa nhận có sự việc xô xát với bà H ngày 12/02/2017 như bà H trình bày. Ông T cũng thừa nhận nội dung thỏa thuận bồi thường giữa ông T và bà H theo Biên bản thỏa thuận ngày 10/7/2017. Tuy nhiên, do hiện nay ông T không có thu nhập nên không bồi thường một lần cho bà H được, ông mong bà H cho ông thanh toán dần cho bà H, mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi thanh toán xong.

Những tình tiết các bên thống nhất: các bên đều thừa nhận có sự việc xô xát xảy ra ngày 12/02/2017. Hai bên đã thỏa thuận thống nhất số tiền ông T có trách nhiệm bồi thường cho bà H là 20.000.000 đồng. Ông T đã thanh toán cho bà H số tiền 9.700.000 đồng. Nay còn lại số tiền chưa thanh toán là 10.300.000 đồng.

Những tình tiết các bên không thống nhất: bà H yêu cầu ông T thanh toán ngay số tiền còn lại nhưng ông T không nhất trí vì cho rằng hiện nay ông không có khả năng bồi thường ngay cho bà H, ông mong muốn mỗi tháng thanh toán số tiền là 500.000 đồng cho đến khi thanh toán xong.

Tại phiên tòa các bên vẫn giữ nguyên ý kiến.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: các bên đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về việc tuân theo pháp luật về nội dung: cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đinh Văn T phải bồi thường cho bà Nông Thị H số

tiền còn lại là 10.300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: đây là tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, ông Đinh Văn T cư trú tại tổ M, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng nên theo quy định tại khoản 6 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: sự việc xảy ra ngày 12/02/2017, vì vậy cần áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: ngày 12/2/2017 ông T có hành vi xâm phạm sức khỏe của bà H, làm bà H thiệt hại 10% sức khỏe. Đây là hành vi trái pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan Công an thành phố Cao Bằng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T.

Về số tiền phải thanh toán: hai bên thống nhất thỏa thuận tổng số tiền ông T phải bồi thường cho bà H là 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà H và ông T đều xác nhận ông T đã thanh toán cho bà H 9.700.000 đồng, nay còn lại số tiền chưa thanh toán là 10.300.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà H có căn cứ nên cần buộc ông T thanh toán nốt cho bà H số tiền còn lại là 10.300.000 đồng.

Về thời hạn thanh toán: tại Biên bản thỏa thuận ngày 10/7/2017 bà H và ông T đã thỏa thuận về thời hạn thanh toán, tuy nhiên ông T không thực hiện việc thanh toán cho bà H như đã thỏa thuận. Tại phiên tòa ông T đề nghị thanh toán dần cho bà H, mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi thanh toán xong số tiền còn lại là 10.300.000 đồng nhưng bà H không đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông T.

[4] Về án phí: do yêu cầu khởi kiện của bà Nông Thị H được chấp nhận nên ông Đinh Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 515.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nông Thị H. Buộc ông Đinh Văn T phải bồi thường cho bà H số tiền 10.300.000 đồng (mười triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: buộc ông Đinh Văn T phải nộp 515.000 đồng (năm trăm mười lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Hoài Phương